

Số: 3030 /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị đã được hợp nhất tại Văn bản số 11/VBHN-VPQH ngày 04/7/2019 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng đã được hợp nhất tại Văn bản số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt Quy định quản lý kèm theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 10/5/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Nam Sân bay, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô đất 5.273 m² (thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Nam sân bay, thành phố Vũng Tàu) từ quy hoạch cây xanh thành quy hoạch nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 5254/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 1648/UBND-VP ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 9249/UBND-VP ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công nhận Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Kim Lộc làm chủ đầu tư dự án Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu;

Theo Văn bản số 710/SXD-KTQH ngày 21/3/2017 của Sở Xây dựng về việc tổ chức điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu;

Theo Văn bản số 3939/SXD-QHKT ngày 27/11/2018 của Sở Xây dựng về việc ý kiến về các thủ tục liên quan đến dự án Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo số 1420/TB-UBND ngày 16/3/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc kết luận cuộc họp ngày 15/3/2018 về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu;

Theo Văn bản của các Sở ngành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu góp ý về đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Văn bản số 513/SXD-QHKT ngày 12/02/2018 của Sở Xây dựng; Văn bản số 778/STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 368/SGTVT-KHTC ngày 13/02/2018 của Sở Giao thông vận tải;

Trên cơ sở phiếu lấy ý kiến cộng đồng dân cư về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1/500 được UBND phường 7 tổng hợp kết quả lấy ý kiến tại Văn bản số 57/UBND ngày 13/02/2018;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Kim Lộc tại Tờ trình số 04/2020/TTr ngày 09/11/2020 và Báo cáo số 3866/BC-QLĐT ngày 03/12/2020 của phòng Quản lý đô thị về việc thẩm định, phê duyệt đồ án điều

chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, với nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới điều chỉnh quy hoạch: Giữ nguyên theo Quyết định số 5254/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND thành phố Vũng Tàu.

2. Quy mô và tính chất:

a) Quy mô diện tích khu đất: Điều chỉnh diện tích từ 5.503,0 m² thành 5.592,0 m² (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CG 415744 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp ngày 13/02/2017).

- Quy mô dân số: khoảng 184 người.

b) Tính chất quy hoạch: là khu nhà ở liên kế kết hợp sân tập TDTT, vườn hoa công cộng cho khu ở (giữ nguyên tính chất là khu nhà ở).

c) Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

- Cụ thể hóa chủ trương của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Văn bản số 1648/UBND-VP ngày 02/3/2017, Văn bản số 9249/UBND-VP ngày 12/9/2019 đề đầu tư xây dựng nhà ở, công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân tại thành phố Vũng Tàu.

- Làm cơ sở quản lý xây dựng thực hiện theo quy hoạch được duyệt, quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, lập và triển khai dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh Bất động sản và các quy định liên quan.

3. Nội dung điều chỉnh cục bộ:

a) Quy hoạch sử dụng đất:

- Đất xây dựng nhà ở: Điều chỉnh từ 15 căn nhà ở biệt thự vườn, diện tích 4.344,6 m², cao 2÷3 tầng thành 46 căn nhà ở riêng lẻ, diện tích 4.240,30 m². Trong đó có: 01 căn nhà ở biệt thự, diện tích 300,0 m², cao 03 tầng, mật độ xây dựng 50% và 45 căn nhà ở liền kề, diện tích 3.940,3 m², cao 04 tầng, mật độ xây dựng 75%, diện tích mỗi căn nhà ở liền kề từ 65,5m² ÷ 128,7 m² (giảm 104,3 m²).

- Đất công trình công cộng (sân tập TDTT, vườn hoa công cộng): Diện tích 255,4 m² (giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt).

- Đất giao thông nội bộ: Điều chỉnh tăng diện tích từ 933,0 m² lên thành diện tích 1.126,7 m² (tăng 193,7 m²). Lộ giới quy hoạch đường giao thông nội bộ 6m (1m+4m+1m) không thay đổi, giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt (hiện đã đầu tư xây dựng xong).

BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)		Tỉ lệ (%)	
		Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh	Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh
1	Đất nhà ở	4.344,6	4.240,30	78,95	75,82
2	Đất công trình công cộng (Sân tập TDTT, vườn hoa công cộng)	225,4	225,40	4,10	4,03
3	Đất giao thông nội bộ	933,0	1.126,70	16,95	20,15
	Tổng cộng	5.503,0	5.592,0	100,00	100,00

b) Phân khu chức năng:

Tổng mặt bằng khu đất điều chỉnh cục bộ quy hoạch, các khu chức năng được phân chia bởi các đường giao thông nội bộ. Cụ thể cơ cấu có 03 khu chức năng chính như sau:

- Đất ở xây dựng 01 căn nhà ở biệt thự và 45 căn nhà ở liền kề, bao gồm:

Lô A: 13 căn nhà ở liền kề.

Lô B: 10 căn nhà ở liền kề.

Lô C: 09 căn nhà ở liền kề.

Lô D: 13 căn nhà ở liền kề.

Lô E: 01 căn nhà ở biệt thự.

- Đất công trình công cộng (Sân tập TDTT, vườn hoa công cộng):

Lô F: 01 sân tập TDTT, vườn hoa công cộng.

- Đất giao thông nội bộ.

BẢNG CƠ CẤU PHÂN KHU CHỨC NĂNG

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao	Số lô
1	Đất xây dựng nhà ở	4.240,30				46
	<i>Lô A (13 căn liền kề)</i>	<i>1.143,20</i>	<i>857,4</i>	<i>75</i>	<i>4</i>	<i>13</i>
	<i>Lô B (10 căn liền kề)</i>	<i>820,60</i>	<i>615,45</i>	<i>75</i>	<i>4</i>	<i>10</i>
	<i>Lô C (09 căn liền kề)</i>	<i>754,70</i>	<i>566,03</i>	<i>75</i>	<i>4</i>	<i>9</i>
	<i>Lô D (13 căn liền kề)</i>	<i>1.221,80</i>	<i>916,35</i>	<i>75</i>	<i>4</i>	<i>13</i>
	<i>Lô E (01 căn biệt thự)</i>	<i>300,00</i>	<i>150,0</i>	<i>50</i>	<i>3</i>	<i>1</i>

2	Đất công trình công cộng (Sân tập TDTT, vườn hoa công cộng)	225,40				
3	Đất giao thông nội bộ	1.126,70				
	Tổng cộng	5.592,40	3.105,23			

- Mật độ xây dựng toàn khu ở tối đa: $3.105,23 \text{ m}^2 \times 100/5.592,4 \text{ m}^2 = 55,5\% \leq 60\%$ đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2019/BXD) ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

c) Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

Không gian kiến trúc cảnh quan của khu nhà ở là không gian theo trục đường nội bộ đô thị, được thiết kế với kiến trúc hiện đại, kết nối với cảnh quan môi trường xung quanh. Tổng thể khu quy hoạch được chia thành 02 không gian chính như sau:

- Không gian công trình công cộng kết hợp với không gian cây xanh: Với quy mô khu đất nhỏ, trong phạm vi bán kính phục vụ đơn vị ở tổ chức sân tập thể dục thể thao kết hợp với vườn hoa cây xanh tạo thành khu vực sinh hoạt cộng đồng cho khu ở.

- Không gian các khu nhà ở liền kề và nhà ở biệt thự: Nhà ở liền kề và nhà ở biệt thự trong khu đất quy hoạch phân chia bởi các đường giao thông, được bố trí thành 05 nhóm và sử dụng 02 mẫu thiết kế kiến trúc nhà ở nhằm tạo tính đồng đều cho chất lượng kiến trúc khu đô thị. Chiều cao công trình tối đa 04 tầng được nghiên cứu phù hợp, hài hòa tạo nhịp điệu sinh động cho một khu nhà ở.

d) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Quy hoạch san nền: Dự án được kế thừa từ chủ dự án trước đây đã hoàn chỉnh nên không phải san nền lại.

- Đường giao thông nội bộ khu vực điều chỉnh quy hoạch (Mặt cắt 1-1): $1\text{m} + 4\text{m} + 1\text{m} = 6\text{m}$ không thay đổi, giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt. Hiện đã đầu tư xây dựng xong.

Tại khu vực điều chỉnh quy hoạch, tổ chức điều chỉnh hệ thống đấu nối hạ tầng kỹ thuật cho từng lô đất xây dựng nhà ở cho phù hợp, đảm bảo khớp nối hạ tầng kỹ thuật với hẻm 86 Nguyễn An Ninh và đường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu.

(Hồ sơ hạ tầng kỹ thuật được thể hiện trong các bản vẽ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư hẻm 86 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu kèm theo Quyết định phê duyệt và sẽ được thiết kế cụ thể chi tiết trong hồ sơ dự án đầu tư, thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật thi công công trình, trên cơ sở thỏa thuận đấu nối với các cơ quan quản lý chuyên ngành).

4. Thiết kế đô thị:

Tổng mặt bằng khu đất điều chỉnh cục bộ quy hoạch bao gồm 01 căn nhà ở biệt thự và 45 căn nhà ở liền kề, được thể hiện theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng phân lô được duyệt và hồ sơ bản vẽ thiết kế kiến trúc các mẫu nhà kèm theo.

Các mẫu thiết kế kiến trúc công trình nhà ở liền kề được áp dụng cho các lô đất với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Khu A gồm có 13 lô liền kề, tổng diện tích 1.143,20 m²:

Mẫu nhà ở liền kề số 1 áp dụng cho các lô A (Ký hiệu từ lô A1 đến lô A13), mật độ xây dựng tối đa 75%, tầng cao tối đa 04 tầng.

- Khu B gồm có 10 lô liền kề, tổng diện tích 820,6 m²:

Mẫu nhà ở liền kề số 2 áp dụng cho các lô B (Ký hiệu từ lô B1 đến lô B10), mật độ xây dựng tối đa 75%, tầng cao tối đa 04 tầng.

- Khu C gồm có 09 lô liền kề, tổng diện tích 754,7 m²:

Mẫu nhà ở liền kề số 2 áp dụng cho các lô C (Ký hiệu từ lô C1 đến lô C9), mật độ xây dựng tối đa 75%, tầng cao tối đa 04 tầng.

- Khu D gồm có 13 lô liền kề, tổng diện tích 1.221,8 m²:

Mẫu nhà ở liền kề số 1 áp dụng cho các lô D (Ký hiệu từ lô D1 đến lô D13), mật độ xây dựng tối đa 75%, tầng cao tối đa 04 tầng.

- Khu E gồm có 01 lô biệt thự, tổng diện tích 300,0 m²: Hiện trạng đã xây dựng.

- Các quy định khác:

- + Chỉ giới xây dựng: Chỉ giới xây dựng (khoảng lùi) công trình nhà ở liền kề cách chỉ giới đường đỏ $\geq 3\text{m}$ và cách tim hẻm phía Tây Nam khu đất tối thiểu $\geq 2\text{m}$. Đối với khoảng lùi biên nhà ở biệt thự tuân thủ điểm (b) Khoản 3, Điều 39 “Quy định đối với nhà biệt thự” của Quy chế Quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị thành phố Vũng Tàu đã được UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 08/7/2014.

- + Độ cao nền xây dựng: Nhà ở liền kề tuân thủ quy định tại Khoản 5, Điều 38 “Quy định đối với công trình nhà liền kề” và nhà ở biệt thự tuân thủ quy định tại Khoản 4, Điều 39 “Quy định đối với nhà biệt thự” của Quy chế Quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị thành phố Vũng Tàu đã được UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 08/7/2014.

- + Hình thức kiến trúc ngoài công trình; Vật liệu và màu sắc công trình; Cây xanh khuôn viên xây dựng; Cổng - tường rào và vỉa hè: Tuân thủ các quy định của Quy chế Quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị thành phố Vũng Tàu đã được UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 08/7/2014.

- + Các quy định quản lý về không gian, kiến trúc, cảnh quan và các quy định khác tuân thủ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các quy định

của Quy chế Quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị thành phố Vũng Tàu đã được UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 08/7/2014.

Điều 2. Quyết định này chỉ điều chỉnh các nội dung ghi ở Điều 1 và kế thừa thực hiện theo Quyết định số 5254/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND thành phố Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Kim Lộc là chủ đầu tư dự án có trách nhiệm:

- Thông báo nội dung đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch được duyệt cho UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường 7 trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với UBND phường 7, phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường và đơn vị tư vấn tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt; lắp dựng panô bản vẽ tổng mặt bằng được duyệt tại khu vực quy hoạch để công khai cho các tổ chức, cá nhân biết và giám sát thực hiện theo quy hoạch được duyệt; tổ chức triển khai việc cắm mốc và quản lý mốc giới theo quy hoạch được duyệt;

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý về đất đai theo đúng quy định hiện hành trước khi tiếp tục tổ chức triển khai dự án theo điều chỉnh quy hoạch;

- Tổ chức triển khai lập phê duyệt dự án theo đúng quy định của pháp luật về nhà ở, đầu tư,... và triển khai đầu tư xây dựng dự án theo đúng nội dung quy hoạch tại Điều 1 của Quyết định này; hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3939/SXD-QHKT ngày 27/11/2018; phải có thỏa thuận việc tổ chức đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị với các cơ quan quản lý chuyên ngành; phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc lập kế hoạch bảo vệ môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định.

- Tổ chức quản lý kiến trúc mặt ngoài của các công trình theo đúng nội dung thiết kế đô thị và dự án được phê duyệt.

- Sau khi điều chỉnh, liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn, xác định nghĩa vụ tài chính đất đai phát sinh (nếu có) và phải nộp bổ sung số tiền phát sinh vào ngân sách nhà nước theo quy định đối với các đồ án quy hoạch điều chỉnh có sự thay đổi về chức năng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Kết luận thanh tra số 371/KL-TTr ngày 04/11/2019 của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng.

2. Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm:

- Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức công bố công khai quy hoạch; cập nhật kết quả vào đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Nam

Vùng Tàu theo quy định và phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với UBND phường 7 quản lý toàn diện không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Căn cứ quy hoạch được phê duyệt, cập nhật, điều chỉnh, giải quyết các thủ tục liên quan đến đất đai cho dự án và chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định.

4. UBND phường 7 có trách nhiệm:

- Phối hợp với chủ đầu tư và phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch được duyệt để cho các tổ chức, cá nhân biết và giám sát thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện, quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng, theo dõi, kiểm tra và giám sát dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các Phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND phường 7; Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Kim Lộc và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh BR-VT (đề b/c);
- TTr. Thành ủy Vũng Tàu (đề b/c);
- TTr. HĐND và UBND TPVT;
- Các Sở: XD, TN&MT, TC, GT-VT, KH&ĐT;
- Ban biên tập trang thông tin điện tử TPVT;
- Lưu: VT, TH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH**



Hoàng Vũ Thanh